

Số: /2025/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

Dự thảo lần 2

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14, Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2025 của ...; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, bao gồm:

- Hỗ trợ xây dựng vườn sưu tập giống và vườn giống gốc Sâm Lai Châu;
- Hỗ trợ phát triển cơ sở sản xuất giống Sâm Lai Châu;
- Hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng để tham gia liên kết chuỗi giá trị dược liệu Sâm Lai Châu;
- Hỗ trợ nghiên cứu khoa học về Sâm Lai Châu;
- Hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật phát triển Sâm Lai Châu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam (sau đây gọi là tổ chức);
- Hộ gia đình, cá nhân (sau đây gọi là cá nhân);
- Cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Hỗ trợ một lần sau đầu tư hoặc sau khi góp đất tham gia liên kết.
2. Các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ phải thực hiện đầy đủ các cam kết đã đăng ký, nếu không thực hiện thì phải bồi hoàn số kinh phí đã được hỗ trợ.
3. Trong cùng một nội dung hỗ trợ có nhiều chính sách khác nhau thì đối tượng hỗ trợ được lựa chọn hưởng một chính sách.

Điều 4. Hỗ trợ xây dựng vườn sưu tập giống và vườn giống gốc Sâm Lai Châu

1. Đối tượng hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng vườn sưu tập giống, vườn giống gốc.
2. Nội dung và mức hỗ trợ
 - a) Xây dựng vườn sưu tập giống: Hỗ trợ 80% chi phí theo nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được phê duyệt, tối đa 01 tỷ đồng;
 - b) Xây dựng vườn giống gốc: Hỗ trợ 50% chi phí hạ tầng nhà màng, tối đa 500 triệu đồng.

3. Điều kiện được hỗ trợ

Tổ chức, cá nhân được hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Có vườn Sâm Lai Châu đảm bảo nguồn gốc hợp pháp theo quy định;
- b) Diện tích vườn sưu tập, vườn giống gốc từ 2.500 m² trở lên;
- c) Số lượng cây mẹ Sâm Lai Châu từ 25.000 cây trở lên; sinh trưởng, phát triển tốt; tình trạng sâu, bệnh hại dưới 20%.

Điều 5. Hỗ trợ phát triển cơ sở sản xuất giống Sâm Lai Châu

1. Đối tượng hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất giống Sâm Lai Châu.
2. Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí hạ tầng nhà màng, tối đa 02 tỷ đồng.
3. Điều kiện được hỗ trợ

Tổ chức, cá nhân được hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

 - a) Có dự án đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất giống Sâm Lai Châu được cấp có thẩm quyền chấp thuận, quyết định hoặc phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư;
 - b) Có quy mô sản xuất 500.000 cây giống/năm trở lên.

Điều 6. Hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng để tham gia liên kết chuỗi giá trị dược liệu Sâm Lai Châu

1. Đối tượng hỗ trợ: Cá nhân góp đất để trồng Sâm Lai Châu.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

- a) Góp đất trồng: Hỗ trợ 60 triệu đồng/ha;
- b) Góp đất có rừng: Hỗ trợ 20 triệu đồng/ha.

3. Điều kiện được hỗ trợ

Cá nhân được hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Có dự án liên kết chuỗi giá trị được liệu được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết theo quy định của pháp luật về khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- b) Được Nhà nước giao rừng, giao đất, cho thuê đất hoặc đã sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp, đất đai.
- c) Thời gian liên kết tối thiểu 02 chu kỳ sản xuất Sâm Lai Châu (trung bình khoảng 7 năm/chu kỳ, thời gian cụ thể của chu kỳ do các chủ thể tham gia liên kết thỏa thuận, quyết định).

Điều 7. Hỗ trợ nghiên cứu khoa học về Sâm Lai Châu

1. Đối tượng hỗ trợ: Tổ chức có thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về Sâm Lai Châu.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

- a) Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học để tạo ra sản phẩm mới, công nghệ mới, cải tiến công nghệ hiện có: Hỗ trợ 80% chi phí, tối đa 300 triệu đồng;
- b) Thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm phục vụ áp dụng công nghệ mới, công nghệ cao, sản xuất sản phẩm mới: Hỗ trợ 50% chi phí, tối đa 01 tỷ đồng.

3. Điều kiện được hỗ trợ

Tổ chức được hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học công nghệ; kinh doanh dược; sản xuất, chế biến, kinh doanh Sâm Lai Châu;
- b) Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học về Sâm Lai Châu thuộc các lĩnh vực: Nuôi cấy mô; biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại; hoàn thiện quy trình kỹ thuật; quy trình, công nghệ sản xuất, khai thác, chế biến đáp ứng tiêu chuẩn GACP-WHO, GMP-WHO hoặc tương đương; xác định thành phần hóa học, dược chất, dược tính; chiết xuất dược chất, điều chế thuốc, thực phẩm.
- c) Kết quả của nhiệm vụ nghiên cứu khoa học phải được ứng dụng trong thực tế hoạt động sản xuất của tổ chức.

Điều 8. Hỗ trợ phát triển hạ tầng kỹ thuật phát triển Sâm Lai Châu

1. Đối tượng hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân thực hiện dự án trồng, phát triển Sâm Lai Châu.

2. Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ 450 triệu đồng/km đường giao thông trong vùng dự án.

3. Điều kiện được hỗ trợ

Tổ chức, cá nhân được hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có dự án được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án liên kết được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật;

b) Đường có chiều dài 0,3 km trở lên, đạt cấp kỹ thuật D trở lên theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10380:2014 hoặc tương đương.

Điều 9. Trình tự hỗ trợ

1. Trong thời gian 30 ngày kể từ khi kết thúc nhiệm vụ, kết thúc đầu tư hoặc sau khi ký kết hợp đồng thỏa thuận liên kết, tổ chức, cá nhân gửi đề nghị hỗ trợ kinh phí theo Mẫu số 01 đối với tổ chức, Mẫu số 02 đối với cá nhân Phụ lục kèm theo Nghị quyết này đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện nhiệm vụ hoặc đầu tư hoặc liên kết.

Trường hợp thực hiện nhiệm vụ hoặc đầu tư hoặc liên kết trên phạm vi 02 xã, phường trở lên: Hạng mục hỗ trợ thực hiện trên địa bàn xã, phường nào thì đề nghị hỗ trợ tại xã, phường đó;

Trường hợp thực hiện nhiệm vụ hoặc đầu tư hoặc liên kết trên phạm vi 02 tỉnh trở lên: Chỉ đề nghị hỗ trợ các hạng mục thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của tổ chức, cá nhân, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện hoặc đầu tư hoặc liên kết và kết luận về điều kiện được hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân.

a) Thành phần nghiệm thu:

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phụ trách lĩnh vực kinh tế;

Đại diện lãnh đạo và chuyên viên Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng;

Kiểm lâm làm việc tại địa bàn;

Tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ;

Các bên khác có liên quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

b) Hồ sơ nghiệm thu:

Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu (nếu có);

Biên bản nghiệm thu theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị quyết này;

Các giấy tờ, tài liệu, chứng từ liên quan chứng minh đảm bảo điều kiện được hỗ trợ.

c) Kết quả nghiệm thu là căn cứ để cấp kinh phí hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân và thanh quyết toán kinh phí.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, đề xuất kinh phí hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân đảm bảo điều kiện hỗ trợ trên địa bàn cấp xã, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, đề xuất kinh phí hỗ trợ trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Tài chính trước ngày 10 tháng 7 hằng năm.

5. Sở Tài chính tổng hợp, cân đối vốn, nguồn vốn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt cùng thời điểm trình giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm tiếp theo.

6. Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán kinh phí hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân cấp xã để cấp kinh phí hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không phê duyệt hoặc không giao dự toán kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã cấp kinh phí hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Trường hợp không cấp kinh phí hỗ trợ trong năm ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản trả lời và nêu rõ lý do, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Nguồn kinh phí

1. Nguồn vốn ngân sách Nhà nước;
2. Nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án, nghị quyết;
3. Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm ...

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Khóa ... Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Y tế, Dân tộc và Tôn giáo;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phụ lục
(Kèm theo Nghị quyết số/2025/NQ-HĐND
ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

Mẫu số 01

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

...(Xã/phường)...., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ

.....(2)

(Đối với tổ chức)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường....., tỉnh Lai Châu

Căn cứ Nghị quyết số/2025/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm ... của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu quy định chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

.....(1)..... kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường xem xét cấp kinh phí hỗ trợ(2)....., cụ thể như sau:

1. Tên tổ chức:.....
2. Địa chỉ:
3. Số Giấy phép kinh doanh:.....
ngày cấp:.....nơi cấp:
4. Số tài khoản:..... tại ngân hàng:
- họ và tên chủ tài khoản (hoặc người được ủy quyền).....
5. Người đại diện pháp luật:
 - Họ và tên:.....
 - Địa chỉ:.....
 - Số căn cước công dân , cấp ngày
 - Số điện thoại liên hệ: Email:

6. Kinh phí đề nghị hỗ trợ: (3) đồng
(bằng chữ:).

7. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ kính phí(2)..... kèm theo văn bản này gồm:...(4)...

-

-

-

.....(1)..... kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường....., tỉnh Lai Châu xem xét, cấp kinh phí hỗ trợ(2)..... cho(1)..... theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu:

NGƯỜI ĐỪNG ĐẦU TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1) Tên tổ chức đề nghị hỗ trợ kính phí;

(2) Loại chính sách đề nghị hỗ trợ, ví dụ: Đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất giống Sâm Lai Châu, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học...;

(3) Số kinh phí đề nghị hỗ trợ theo hạng mục và mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết;

(4) Giấy tờ, tài liệu chứng minh tổ chức đã đảm bảo điều kiện được hỗ trợ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(Xã/phường)...., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ
.....(1)
(Đối với cá nhân)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường....., tỉnh Lai Châu

Căn cứ Nghị quyết số/2025/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm ... của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu quy định chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Tôi/Gia đình tôi kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường xem xét cấp kinh phí hỗ trợ(1)....., cụ thể như sau:

1. Họ và tên:
2. Địa chỉ:
3. Số căn cước công dân , cấp ngày
4. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):.....
5. Số tài khoản:..... tại ngân hàng:
 họ và tên chủ tài khoản hoặc người được ủy quyền.....
6. Diện tích đất:(2)..... ha; loại đất:(3)
7. Kinh phí đề nghị hỗ trợ: (4) đồng
 (bằng chữ:).
8. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí(1)..... kèm theo văn bản này gồm:...(5)...
 -
 -
 -

Tôi/Gia đình tôi kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường....., tỉnh Lai Châu xem xét, cấp kinh phí hỗ trợ(1)..... cho tôi/gia đình tôi theo quy định./.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

-
- (1) Loại chính sách đề nghị hỗ trợ, ví dụ: Đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất giống Sâm Lai Châu, chuyển đổi cơ cấu cây trồng để tham gia liên kết chuỗi giá trị dược liệu Sâm Lai Châu...;
- (2) Diện tích đất góp đất trồng Sâm Lai Châu thực tế (đối với chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng để tham gia liên kết chuỗi giá trị dược liệu Sâm Lai Châu);
- (3) Đất trống hoặc đất có rừng (đối với chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng để tham gia liên kết chuỗi giá trị dược liệu Sâm Lai Châu);
- (4) Số kinh phí đề nghị hỗ trợ theo hạng mục và mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết;
- (5) Giấy tờ, tài liệu chứng minh tổ chức đã đảm bảo điều kiện được hỗ trợ.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...(Xã/phường)...., ngày ... tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

1. Tên công trình/dự án/nhiệm vụ:

2. Địa điểm thực hiện:

3. Thành phần nghiệm thu:

.....

4. Thời gian nghiệm thu:

- Bắt đầu: giờ ngày tháng năm

- Kết thúc: giờ ngày tháng năm

- Tại:

5. Đánh giá các nội dung đã thực hiện:

a) Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

-

-

b) Kết quả nghiệm thu (đối chiếu với thiết kế, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật liên quan...):

.....

.....

c) Các ý kiến khác (nếu có):

6. Kết luận:

- Về kết quả thực hiện công trình/dự án/nhiệm vụ: (đạt/không đạt);

- Về điều kiện hỗ trợ: (đủ/không đủ điều kiện), gồm:

+

+

- Các nội dung khác (nếu có).

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

**ĐẠI DIỆN ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG.....**

BÊN KHÁC CÓ LIÊN QUAN